

Bản án số: 111/2024/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đ và bà Phan Thị Nh.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu H là Thư ký Toà án nhân dân thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn N - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường P, thành phố PY, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973; sinh trú quán: Thôn C, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Tại Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 1404/QĐ - UBND ngày 27/9/2008, Nguyễn Thanh T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 10/8/2010, Tuấn đã chấp hành xong.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/HSST ngày 30/6/2011, Nguyễn Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/4/2013, T đã chấp hành xong đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố PY tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là người nghiện chất ma túy nhiều năm, đến nay vẫn chưa từ bỏ được. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 26/7/2024, T đi lang thang đến khu vực phường Đ, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích là để tìm và mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T tìm và mua được của một người đàn ông mà T không rõ nhân thân, lai lịch 01 túi ma túy Heroine với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay phải, rồi đi tìm nơi kín, vắng để sử dụng. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc T đang đi bộ ở khu vực tổ 5, phường Đ, thành phố PY thì T bị tổ tuần tra công tác của Công an phường Đ, thành phố PY kiểm tra phát hiện và bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Thanh T 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ bên trong có chứa các chất cục bột, màu trắng nghi ngờ là ma túy được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số: 2173/KL - KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2997g (Không phải, hai chín chín bảy gam, không kể bao bì) là loại Heroine”.

Tại bản kết luận giám định số: 2194/KLGD - KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Thanh T, kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thanh T gửi đến giám định”.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT - VKSPY ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Thanh T, về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được.

Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố của mình đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng đến 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh T không có ý kiến gì tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PY, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 26/7/2024, tại khu vực tổ 5, phường Đ, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ tuần tra công tác của Công an phường Đ, thành phố PY đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2997g (*Không phải, hai chín chín bảy gam*) ma túy Heroine với mục đích là để sử dụng cho bản thân.

Với hành vi trên của Nguyễn Thanh T đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....
c, Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Tuy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy rất nhiều năm đến nay vẫn chưa từ bỏ được. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Sau khi chấp hành xong bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy, năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng dẫn dắt và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tuấn đã khai nhận. Do bản thân bị nghiện ma túy nên khi có nhu cầu sử dụng, Tuấn đã tìm và mua được của một người đàn ông mà Tuấn không rõ nhân thân, lai lịch 01 túi ma túy Heroine với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) về để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, T chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Do T không biết nhân

thân, lai lịch của người đàn ông bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Do bao gói niêm phong “MẪU TRÁ” ký hiệu A1 = 0,2388g (*Không phải, hai ba tám tám gam*) mẫu vật được Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi đã giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do vậy, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy nhiều năm, không có nghề nghiệp, kinh tế khó khăn, bị cáo lại không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị báo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong “MẪU TRÁ” ký hiệu A1 = 0,2388g (*Không phải, hai ba tám tám gam*) do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên và Công an thành phố Phúc Yên ngày 28 tháng 10 năm 2024).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố PY;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố PY;
- Cơ quan THA. HS thành phố PY;
- Chi cục THA.DS thành phố PY;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích H